

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024
(Ngày 10 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Chu Công Điền.** Ngày tháng năm sinh: **06/01/1978**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó Hiệu trưởng**
- Đơn vị công tác: **Trường THPT Muờng Nhà, Huyện Điện Biên**
- Nơi thường trú: **SN 113, Tổ 6, P. Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ**
- Số căn cước công dân: **011078000121** Ngày cấp: **10/4/2021**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Đinh Thị Như Hoa.** Ngày tháng năm sinh: **14/8/1978**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Giáo viên**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường THPT Thành phố Điện Biên Phủ**
- Nơi thường trú: **SN 113, Tổ 6, P. Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ**
- Số căn cước công dân: **011178000347** Ngày cấp: **12/4/2021**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất: **Đã thành niên**

b) Con thứ hai:

- Họ và tên: **Chu Khánh Chi.**
- Ngày, tháng, năm sinh: **18/06/2015**
- Nơi thường trú: **SN 113, Tổ 6, P. Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ**
- Số giấy CMTND/ Căn cước công dân: **011315002777**

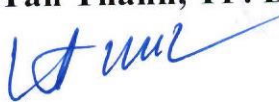
II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

+ Địa chỉ: **SN 113, Tổ 6, P. Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ, Điện Biên**



+ Diện tích: **75m²**.

+ Giá trị: **114.750.000đ**

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: **Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD463441 do UBND Thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 03/01/2007.**

+ Thông tin khác (nếu có): **Đứng tên người kê khai và Vợ, gia đình đang sử dụng xây nhà ở**

1.1.2. Thừa thừa hai: **Không**

1.2. Các loại đất khác: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

+ Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**

Cấp công trình: **Cấp IV**

+ Diện tích xây dựng: **172m²**

+ Giá trị: **850.000.000đ**

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Quyền sử dụng thuộc về người kê khai và Vợ của người kê khai.**

+ Thông tin khác (nếu có): **Không**

2.1.2. Nhà thứ hai (trở lên): **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Tiền vay ngân hàng 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng)

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: **Ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, Số đăng ký 27002648, trị giá 900.000.000 đồng**

8. Tài sản ở nước ngoài: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: Từ 15/12/2023 đến 10/10/2024 là:

379.730.532 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: **225.903.972 đồng**
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **153.826.560 đồng**
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **0 đồng**
- Tổng các khoản thu nhập chung: **0 đồng**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Tiền mặt	(-) 430 triệu	Tiền vay nợ ngân hàng




Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.	Tiền mặt	379 triệu	Lương và các khoản thu nhập khác

H. Điện Biên ngày 17 tháng 12 năm 2024
 Người nhận bản kê khai


 Nguyễn Văn Hùng
 TTC, Thanh tra Sở EPT

H. Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2024
 Người kê khai tài sản


 Chu Công Điền